

Số: 118/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng

Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 324/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 324/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất. Việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có nhu cầu, đủ khả năng và nguồn lực được lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Áp dụng nguyên mẫu và không có bất cứ sự điều chỉnh nào các quy định của Chuẩn mực quốc tế về kế toán có hiệu lực.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lập báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải áp dụng nhất quán trong một năm tài chính. Việc áp dụng hoặc dừng áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán chỉ được thực hiện tại ngày bắt đầu kỳ kế toán năm tiếp theo.

3. Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phải đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, minh bạch, dễ kiểm tra, kiểm soát.

Điều 4. Nơi nhận, kỳ báo cáo và thời hạn nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất cho Cơ quan điều hành, Cơ quan giám sát và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Kỳ báo cáo, thời hạn nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán Việt Nam.

3. Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất lập theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán được sử dụng để gửi các cơ quan chức năng và công khai báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và giải trình rõ ràng, minh bạch với cơ quan thuế, cơ quan quản lý, giám sát.

3. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực quốc tế về kế toán trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính trong vòng 30 ngày trước ngày áp dụng hoặc dừng áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thay đổi chế độ kế toán, hệ thống Chuẩn mực kế toán đang áp dụng sang hệ thống Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải trình bày thông tin so sánh và thuyết minh đầy đủ các thông tin trên báo cáo tài chính theo quy định của Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) số 1 - Lần đầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đang áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán theo quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và Nghị định số 324/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam tiếp tục thực hiện quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2027.

2. Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) cập nhật thường xuyên và công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về việc áp dụng hoặc dừng áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán của doanh nghiệp,

tổ chức kinh tế, Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) sẽ điều chỉnh lại danh sách công khai các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

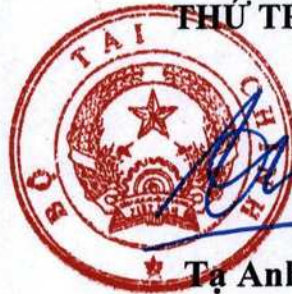
3. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; chủ sở hữu, người đại diện pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng, tiêu cực;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại VN;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT (2 bản), QLKT (30 bản). /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn